TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2024/VHNGĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Ông Lê Chí N, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Châu Thị N1, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chí N và bà Châu Thị N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Châu Ngọc Y, sinh ngày 09/4/2011 cho bà N1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Y và tạm thời ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông N, bà N1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông N, bà N1 đã nộp tại các biên lai thu số 0009527 và 0009526 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông N, bà N1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự thuyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 22/02/2011;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Bá Diễn